

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

MECARBAMOL 1500

Methocarbamol 1500 mg



ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SLSX:
NSX:
HSD:

BARCODE

Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim chứa: Methocarbamol 1500 mg. Tá dược vừa đủ 1 viên.

Cách dùng, liều dùng, chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS. **Số giấy đăng ký lưu hành:**

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

MECARBAMOL 1500

Methocarbamol 1500 mg



MECARBAMOL 1500
Methocarbamol 1500 mg

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim

Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE

Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, Xã Hựu Thạnh,
Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Website: <https://laterrefrance.vn>

Email: laterrefrance@laterrefrance.vn

Long An, ngày 13 tháng 02 năm 2025



Đặng Hữu Phước Thịnh

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim

MECARBAMOL 1500

Methocarbamol 1500 mg



ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG.

SLSX:
NSX:
HSD:

BARCODE

Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Methocarbamol 1500 mg.

Tá dược vừa đủ 1 viên.

Cách dùng, liều dùng, chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Số giấy đăng ký lưu hành:

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim

MECARBAMOL 1500

Methocarbamol 1500 mg



Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE

Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, Xã Hựu Thạnh,
Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Website: <https://laterrefrance.vn>

Email: laterrefrance@laterrefrance.vn

Long An, ngày 13 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Phước Thịnh

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

MECARBAMOL 1500

Methocarbamol 1500 mg



ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SLSX:
NSX:
HSD:

BARCODE

Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Methocarbamol 1500 mg.

Tá dược vừa đủ 1 viên.

Cách dùng, liều dùng, chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Số giấy đăng ký lưu hành:

Rx Thuốc kê đơn

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

MECARBAMOL 1500

Methocarbamol 1500 mg



Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE

Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, Xã Hựu Thạnh,
Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Website: <https://laterrefrance.vn>

Email: laterrefrance@laterrefrance.vn

Long An, ngày 13 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Phước Thịnh



Long An, ngày 15 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Phước Thịnh



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

MECARBAMOL 1500

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

1. Thành phần công thức thuốc

Viên nén bao phim **MECARBAMOL 1500** chứa:

Thành phần dược chất: Methocarbamol.....1500 mg

Thành phần tá dượcvừa đủ 1 viên

(Mannitol, Povidon K30, Natri lauryl sulfat, Propylene glycol, Natri croscarmellose, Aerosil, Magnesi stearat, HPMC 606, PEG 6000, Talc, Titan dioxit)

2. Dạng bào chế

Dạng bào chế: Viên nén bao phim.

Mô tả: Viên nén hình thuôn dài, hai mặt trơn, bao phim màu trắng, cạnh và thành viên lảnh lặn.

3. Chỉ định

Điều trị triệu chứng đau do căng cơ, đặc biệt là đau thắt lưng (đau thắt lưng cấp).

Methocarbamol được chỉ định dùng cho người lớn.

4. Liều dùng, cách dùng

Cách dùng

Dùng đường uống.

Phải được uống với đủ nước

Liều dùng

Người lớn:

Liều khuyến cáo cho người lớn là 1500 mg methocarbamol $\times$ 3 lần một ngày.

Khi bắt đầu điều trị, liều khuyến cáo là 1500 mg methocarbamol $\times$ 4 lần một ngày.

Trong những trường hợp nghiêm trọng, có thể dùng tới 7500 mg methocarbamol mỗi ngày.

Thời gian điều trị phụ thuộc vào các triệu chứng gây ra bởi căng cơ, nhưng không quá 30 ngày.

Trẻ em:

Sự an toàn và hiệu quả của methocarbamol ở trẻ em và thanh thiếu niên chưa được thiết lập.

Người cao tuổi:

Một nửa liều tối đa hoặc ít hơn nếu có thể đủ để đạt hiệu quả điều trị.

Suy gan

Ở những bệnh nhân bị bệnh gan mạn tính, thời gian bán thải của thuốc có thể kéo dài. Do đó, cần xem xét việc tăng khoảng cách giữa các liều.



Xử trí quá liều thuốc gồm rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và theo dõi các chức năng sống. Lợi ích của thăm phân máu trong kiểm soát quá liều chưa được thiết lập.

12. Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc giãn cơ, thuốc tác dụng trung ương; ester acid carbamic.

Mã ATC: M03BA03

Cơ chế hoạt động:

Methocarbamol là thuốc giãn cơ tác động lên trung ương.

Tác dụng dược lực học

Tác dụng giãn cơ của thuốc là do ức chế các phản xạ đa xi nạp ở tủy sống và các trung tâm dưới vỏ não.

Hiệu quả lâm sàng và an toàn

Ở liều điều trị, methocarbamol không ảnh hưởng đến độ trương lực sinh lý, sự co bóp của cơ xương, khả năng vận động của cơ trơn và không có tác động lên mỗi nối thần kinh cơ.

13. Đặc tính dược động học

Hấp thu

Sau khi uống, methocarbamol được hấp thu nhanh chóng và hoàn toàn. Hoạt chất có thể được phát hiện trong máu sau khi uống 10 phút và đạt nồng độ đỉnh sau 30 - 60 phút.

Phân bố

Thời gian bán thải trong huyết tương của methocarbamol là khoảng 2 giờ.

Chuyển hóa và thải trừ

Methocarbamol và hai chất chuyển hóa của nó liên kết với acid glucuronic và acid sulfuric và được thải trừ gần như hoàn toàn qua thận. Khoảng một nửa liều dùng được thải trừ vào nước tiểu trong vòng 4 giờ, chỉ một phần nhỏ được thải trừ dưới dạng methocarbamol không thay đổi.

Đối tượng đặc biệt

Suy thận

Độ thanh thải của methocarbamol ở bệnh nhân suy thận đang thẩm phân máu giảm khoảng 40% so với người bình thường, mặc dù thời gian bán thải trung bình của cả 2 nhóm là như nhau (tương ứng 1,2 giờ so với 1,1 giờ).

Suy gan

Ở những bệnh nhân xơ gan thứ phát do nghiện rượu, độ thanh thải toàn phần trung bình của methocarbamol giảm khoảng 70% so với người bình thường (11,9 L/giờ) và thời gian bán thải trung kéo dài khoảng 3,4 giờ. Tỷ lệ methocarbamol liên kết với các protein huyết tương giảm khoảng 40% đến 45% so với 46% đến 50% ở người bình thường cùng tuổi và cân nặng.

14. Quy cách đóng gói:

Hộp 3 vỉ Alu/PVC × 10 viên nén bao phim, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 6 vỉ Alu/PVC × 10 viên nén bao phim, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 10 vỉ Alu/PVC × 10 viên nén bao phim, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.



15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:

Tên cơ sở sản xuất thuốc: **CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE**

Địa chỉ: Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.